

PHỤ LỤC

A. Hướng dẫn hồ sơ đối tượng người thu nhập thấp tại Thành thị

* Chú ý :

- Các giấy tờ xác nhận gồm: Giấy xác nhận đối tượng KHÔNG HỢP LỆ nếu không thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BXD; Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở KHÔNG HỢP LỆ nếu không thực hiện đúng quy định tại Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP; Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập KHÔNG HỢP LỆ nếu không thực hiện đúng quy định tại Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

- Chủ đầu tư không tiếp nhận các hồ sơ KHÔNG HỢP LỆ.

DANH MỤC HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ:

STT	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	LOẠI HỒ SƠ	CƠ QUAN/TỔ CHỨC XÁC NHẬN	CƠ SỞ PHÁP LÝ
1	Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội	Gốc		Mẫu 01 Nghị định 100/2024/NĐ-CP
2	Giấy xác nhận về đối tượng			
2.1	Trường hợp người đứng đơn có hợp đồng lao động	Gốc	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Mẫu 01 Thông tư 05/2024/TT-BXD
2.2	Trường hợp người đứng đơn không có hợp đồng lao động (Lao động tự do)	Gốc	UBND cấp xã	Tham khảo Mẫu 01 Thông tư 05/2024/TT-BXD
3	Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở			
3.1	Trường hợp chưa có nhà thuộc sở hữu của mình. Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì vợ hoặc chồng cũng phải kê khai theo Mẫu 02 Thông tư 05/2024/TT-BXD	Gốc	Chi nhánh VPĐKĐĐ Hà Nội – CN Đông Anh	Mẫu 02 Thông tư 05/2024/TT-BXD
3.2	Trường hợp có nhà nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m ² sàn/người) Kèm thêm các HS sau:	Gốc	UBND cấp xã	Mẫu 03 Thông tư 05/2024/TT-BXD

STT	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	LOẠI HỒ SƠ	CƠ QUAN/TỔ CHỨC XÁC NHẬN	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định	Bản công chứng (Còn giá trị trong 06 tháng)		
	- Xác nhận thông tin cư trú	Gốc/Công chứng	Cơ quan QL cư trú	
4	Giấy xác nhận điều kiện thu nhập			
4.1	Trường hợp độc thân			
4.1.1	Người đứng đơn có hợp đồng lao động dùng Mẫu 04 Thông tư 05/2024/TT-BXD kèm theo HS:	Gốc	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Mẫu 04 Thông tư 05/2024/TT-BXD
	- Bảng tiền công, tiền lương trong 01 năm liền kề (12 tháng liền kề)	Photo	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	- Người đứng đơn độc thân thu nhập thực nhận < 15 triệu/tháng
4.1.2	Người đứng đơn không có hợp đồng lao động dùng Mẫu 05 Thông tư 05/2024/TT-BXD kèm theo HS:	Gốc	UBND cấp xã	Mẫu 05 Thông tư 05/2024/TT-BXD
4.2	Trường hợp lập gia đình			- Nếu vợ chồng thì thu nhập thực nhận cả 2 vợ chồng < 30 triệu/tháng
	Người đứng đơn Xác nhận theo mẫu 05 Thông tư 05/TT/BXD	Gốc	UBND cấp xã	Mẫu 05 Thông tư 05/2024/TT-BXD
	Vợ hoặc chồng người đứng đơn là lao động tự do thì xác nhận theo mẫu 05 Thông tư 05/TT/BXD	Gốc	UBND cấp xã	Mẫu 05 Thông tư 05/2024/TT-BXD
	Vợ hoặc chồng người đứng đơn có Hợp đồng lao động thì xác nhận theo mẫu 04 Thông tư 05/TT/BXD kèm theo Bảng tiền công, tiền lương trong 01 năm liền kề (12 tháng liền kề)	Gốc	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Mẫu 04 Thông tư 05/2024/TT-BXD

STT	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	LOẠI HỒ SƠ	CƠ QUAN/TỔ CHỨC XÁC NHẬN	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	Vợ hoặc chồng người đứng đơn đã nghỉ chế độ hưu trí: Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí của vợ hoặc chồng	Bản công chứng (Còn giá trị trong 6 tháng)	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ra quyết định nghỉ chế độ	
5	Các hồ sơ khác			
5.1	CCCD còn giá trị của người đứng đơn và các thành viên trong gia đình	Bản công chứng (Còn giá trị trong 06 tháng)		
5.2	Xác nhận tình trạng hôn nhân: (Một trong hai loại giấy tờ sau):			
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Gốc		
	Giấy đăng ký kết hôn	Bản công chứng (Còn giá trị trong 06 tháng)		
5.3	Ảnh 4x6 các thành viên trong gia đình (nền xanh hoặc trắng)	Gốc		
5.4	Xác nhận thông tin cư trú (trong trường hợp người đứng đơn đang ký tạm trú tại khu vực đô thị)	Gốc/Công chứng	Cơ quan QL cư trú	

Lưu ý: Các đối tượng có nhu cầu **THUÊ** thì không cần **Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở** và **Giấy xác nhận điều kiện thu nhập**

B. Thủ tục hành chính liên quan

STT	Thủ tục hành chính	Hình thức nộp	Cơ quan chủ trì giải quyết	Cơ quan phê duyệt	Thời gian giải quyết
1.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - gửi qua hệ thống bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	UBND cấp xã	UBND cấp xã	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.
2.	Xác nhận thông tin về cư trú	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Công an xã - Nộp hồ sơ trực tuyến qua các cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Trục tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật	Công an xã	Công an xã	Không quá 03 Ngày làm việc
3.	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - gửi qua hệ thống bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	UBND cấp xã	UBND cấp xã	02 Ngày làm việc